TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2025
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chấn, bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng L, sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Hồng L trình bày:* Bà L và ông Trần Văn C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/1999 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về kinh tế. Vợ chồng không còn sự tôn trọng, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, làm cho cuộc sống cảm thấy ngột ngạt, không vui vẻ hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Trần Quốc K, sinh ngày 11/11/1999; cháu Trần Phan Anh P, sinh ngày 04/9/2001 và cháu Trần Phan Như Y, sinh ngày 20/12/2007.

Đối với cháu K, cháu P hiện đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường và tự nuôi sống bản thân nên bà L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với cháu Ý, nguyện vọng của bà L sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Văn C: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L, ông C cụ thể như thế nào thì ban tự quản thôn không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Bà L và ông C làm nông thu nhập ổn định, quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Văn C. Về con chung: Đối với cháu Trần Quốc K, sinh ngày 11/11/1999 và cháu Trần Phan Anh P, sinh ngày 04/9/2001, hiện nay đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống được bản thân các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Giao con chung cháu Trần Phan Như Y, sinh ngày 20/12/2007 cho bà Phan Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Hồng L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Bà Phan Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Trần Văn C có nơi cư trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phan Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Văn C mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng L với ông Trần Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K vào ngày 31/7/1999. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng bà Phan Thị Hồng L trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng không còn sự tôn trọng, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, làm cho cuộc sống cảm thấy ngột ngạt, không vui vẻ hạnh phúc. Tòa án đã cho bà L có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng bà L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng ông C không hợp tác. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho bà Phan Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Văn C.

[2.2] Về con chung: Đối với cháu Trần Quốc K, sinh ngày 11/11/1999 và cháu Trần Phan Anh P, sinh ngày 04/9/2001. Hiện nay đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Trần Phan Như Y, sinh ngày 20/12/2007, bà Phan Thị Hồng L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, cháu Ý cũng có nguyện vọng được chung sống cùng bà L. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án ông C không hợp tác, không trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân. Do đó, xét yêu cầu của bà Phan Thị Hồng L, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao các con chung cho bà Phan Thị Hồng L nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Hồng L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Hồng L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. Về con chung:

Đối với cháu Trần Quốc K, sinh ngày 11/11/1999 và cháu Trần Phan Anh P, sinh ngày 04/9/2001. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung cháu Trần Phan Như Y, sinh ngày 20/12/2007 cho bà Phan Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0003050 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã H, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam